

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Giao thông Vận tải**; Chuyên ngành: **Xây dựng Đường bộ**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN BÍCH

2. Ngày tháng năm sinh: 11/07/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Hợp Đức, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

CH 2226, nhà R2, khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Văn Bích, Khoa Cầu Đường, Phòng 113, Nhà A1, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - Số 55 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại di động: 079 784 9999; E-mail: bichnv@huce.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 04 năm 2008 đến tháng 04 năm 2009: Giảng viên tập sự, Bộ môn Đường ô tô - Đường đô thị, Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ tháng 04 năm 2009 đến tháng 08 năm 2012: Giảng viên, Bộ môn Đường ô tô - Đường đô thị, Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 10 năm 2013: Học viên cao học, Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 04 năm 2017: Giảng viên, Bộ môn Đường ô tô - Đường đô thị, Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ tháng 05 năm 2017 đến tháng 12 năm 2020: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ, Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật Giao thông vận tải, Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

- Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 07 năm 2023: Giảng viên, Bộ môn Đường ô tô - Đường đô thị, Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Từ tháng 03 năm 2025 đến nay: Phó trưởng khoa, Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng khoa.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa.

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Cầu Đường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Địa chỉ cơ quan: Số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: +84 24 38 69 35 75

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 3 năm 2007; số văn bằng: C736686; ngành: Xây dựng Cầu Đường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 12 năm 2013; ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Giao thông vận tải; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 12 năm 2020; ngành: Kỹ thuật Xây dựng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Nottingham, Vương quốc Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở:

Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:

Giao thông Vận tải

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu đặc tính cơ học và ứng xử của vật liệu nền, mặt công trình đường.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu an toàn giao thông và phát triển hệ thống giao thông vận tải đô thị.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ.

- Đã hoàn thành **04 đề tài NCKH cấp cơ sở** với vai trò chủ nhiệm đề tài.

- Đã công bố **23 bài báo khoa học** (**18** bài là tác giả chính), trong đó **8** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**7** bài là tác giả chính, bao gồm: 02 bài SCIE Q1; 03 SCOPUS Q2, Q3; và 02 bài WoS, ESCI); **15** bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước (Trong đó 03 bài báo khoa học tiếng Anh thuộc hệ thống trích dẫn ACI)

- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách tham khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen Đảng viên Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 của Đảng bộ tại Anh và Đảng bộ Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Giấy khen Đạt danh hiệu Bí thư có nhiều đóng góp tích cực trong công tác lãnh đạo Đảng cơ sở tại các Chi bộ lưu học sinh tại Anh giai đoạn năm 2018 – 2020 của Đảng bộ tại Anh.

- Giấy khen Đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền (2017 – 2021) của Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội.

- Giấy khen Đoàn viên có thành tích Xuất sắc năm học 2022 – 2023 và 2023 – 2024 của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

- Nhiều năm học liên tục được Công nhận xếp loại chất lượng viên chức Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (Năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024).

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng lập trường chính trị vững vàng;

- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường;
- Tích cực tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và các hoạt động nghiên cứu khoa học của cơ sở giáo dục;
- Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu.
- Tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học, luôn khuyến khích động viên người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **11 năm 02 tháng** (không tính 01 năm tập sự và quãng thời gian là học viên cao học và nghiên cứu sinh tại Đại học Nottingham, Vương quốc Anh).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	-	-	-	13	619,2	-	619,2/974,6/311,0
2	2015-2016	-	-	-	10	447,3	-	447,3/732,0/270,0
3	2021-2022	-	-	-	8	482,3	-	482,3/744,3/270,0
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	1	10	456,7	-	456,7/805,5/270,0
5	2023-2024	-	-	1	15	365,4	-	365,4/770,7/270,0
6	2024-2025	-	-	-	4	522,5	30	552,5/757,3/270,0

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn thạc sỹ ; Tại nước: Vương quốc Anh, tháng 9 năm 2013.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Bảo vệ luận án tiến sỹ ; Tại nước: Vương quốc Anh, tháng 7 năm 2020.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: -

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: -

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): -

d) Đối tượng khác:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Viết luận án, bảo vệ và nhận bằng Thạc sỹ và Tiến sỹ tại Vương quốc Anh (sử dụng tiếng Anh).

- Giảng dạy một số môn học, hướng dẫn Thực tập tốt nghiệp, hướng dẫn Đồ án tốt nghiệp và tham gia Hội đồng chấm đồ án tốt nghiệp lớp Cầu Đường Anh Ngữ (bằng tiếng Anh).

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Trung Hiếu		×	×		2022-2023	ĐH Xây dựng HN	27/3/2023
2	Trịnh Đình Cường		×	×		2023-2024	ĐH Xây dựng HN	27/3/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận TS						

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Làn đường dành riêng cho xe tải trên các tuyến đường nhiều làn xe	TK	Nhà xuất bản Xây dựng, 2022	5		Một phần Chương 4 (từ trang 98, đến trang 105); Một phần Chương 5 (từ trang 110, đến trang 125);	Hợp đồng trách nhiệm biên soạn tài liệu tham khảo, Số: 21/2021/ĐTXD của Trường ĐHXD HN Quyết định XB số: 11-2022/QĐ-XBXD ngày 17/2/2022. Nộp lưu chiểu: Quý II năm 2022 ISBN: 978-604-82-6149-8

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng mối quan hệ giữa tốc độ thiết kế, tốc độ khai thác và tốc độ hạn chế trên đường ô tô hai làn xe	CN	24-2009/KHXD	2008-2009	24/12/2009, Khá
2	Xác định khoảng cách và chiều dài hợp lý của cốt trong tường chắn đất có cốt.	CN	15-2014/KHXD	2013-2014	10/12/2014, Tốt
3	Nghiên cứu giải pháp thiết kế bố trí cây xanh trên một số loại đường	CN	28-2015/KHXD	2014-2015	22/12/2015, Đạt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	phố trong địa bàn thành phố Hà Nội.				
4	Thí điểm đánh giá hiệu quả của dải tạo rung ngang đường trên các đường ô tô trong điều kiện Việt Nam	CN	17-2016/KHXD	2015-2016	15/12/2016, Tốt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	-	-	-	-	-

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Một phương pháp xác định lượng hành khách trên xe buýt dựa vào số liệu hệ thống vé tự động và hệ thống tự động định vị phương tiện, áp dụng cho thành phố Luân Đôn, Vương quốc Anh	2		Tạp chí Cầu Đường Việt Nam / ISSN 1859-459X			10/2014, 40-43	10, 2014
2	Phương pháp phân tử hữu hạn khảo sát sự phát triển của vết	3	X	Tạp chí Kết cấu và Công nghệ Xây dựng /			1, 16, 51-58	2, 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hần bánh xe trong kết cấu áo đường ô tô			ISSN 1859-3194				
3	Bước đầu nghiên cứu ứng dụng công nghệ mặt đường bê tông nhựa nửa cứng cho các đường có quy mô giao thông lớn tại Việt Nam	4		Tạp chí Kết cấu và Công nghệ Xây dựng / ISSN 1859-3194			3, 22, 5-14	7, 2016
4	Nghiên cứu phương pháp kết nối hệ thống giao thông công cộng trong các đô thị	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng (TCKHCNXD) - ĐHXDHN/ ISSN 2615-9058			10, 4, 43-52	8, 2016
5	Methods for designing signalized double-intersections with mixed traffic in Vietnam DOI: https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.023	4		Procedia Engineering / ISSN: 1877-7058	Scopus, IF = 0.3	11	142, 2016, 131-138	9, 2016
6	Using a beam wheel tracker fatigue test to evaluate fatigue performance of asphalt mixtures DOI: https://doi.org/10.1080/14680629.2020.1808517	2	X	Road Materials and Pavement Design / ISSN 1468-0629; eISSN 2164-7402	SCIE, IF = 3.8, Q1	9	22, 12, 2801-2817	8, 2020
II	Sau khi được công nhận TS							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Nghiên cứu áp dụng phân loại hệ thống đường bộ theo chức năng giao thông và ứng dụng mô hình quản lý nhu cầu giao thông (TDM) trong một số lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện 3 tiêu chí về an toàn giao thông và giảm ùn tắc giao thông đường bộ	4	X	Tạp chí Giao thông vận tải / ISSN 2354-0818, e-ISSN 2615-9791			64, đặc biệt, 35-40	10, 2023
8	Định hướng áp dụng công nghệ hiện đại để thực hiện nguyên tắc an toàn chủ động trong phương pháp tiếp cận Hệ thống an toàn giao thông đường bộ	4		Tạp chí Giao thông vận tải / ISSN 2354-0818, e-ISSN 2615-9791			64, đặc biệt, 41-46	10, 2023
9	Using the indirect tensile fatigue test to evaluate fatigue characterisation of asphalt mixtures DOI: https://doi.org/10.31814/stce.huce2024-18(3)-07	1	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (JSTCE) – HUCE / ISSN 1859-2996		5	18, 3, 92-101	9, 2024
10	Evaluation of fatigue behaviour of bituminous mixtures using a 4-point bending test Link:	1	X	Journal of Materials and Engineering Structures « JMES » / ISSN: 2170-127X,	WoS, ESCI, IF=0.6	2	11, 3, 223-232	10, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://revue.ummtodz/index.php/JMES/article/view/3621			eISSN: 2170-127X				
11	Nghiên cứu hiện tượng lún từ biến của nền đường đắp trên đất yếu áp dụng cho một số công trình giao thông trọng điểm tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải / ISSN 2354-0818, e-ISSN 2615-9791			64, 747, 69-72	11, 2024
12	Deterioration Analysis of Pavement Structures Incorporating Polymer-Modified Asphalt DOI: https://doi.org/10.48084/etasr.9195	1	X	Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 2241-4487, eISSN: 1792-8036	Scopus, IF = 1.5, Q2	2	14, 6, 18649-18654	12, 2014
13	A new test to simulate asphalt crack development at particle contacts DOI: https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2024.139360	3	X	Construction and Building Materials / ISSN 0950-0618, eISSN 1879-0526	SCIE, IF = 7.4, Q1	3	457, 139360	12, 2024
14	Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về thành phần cấp phối hạt nhằm ứng dụng vật liệu tro xỉ nhiệt điện làm vật liệu đắp nền đường tại Việt Nam	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải / ISSN 2354-0818, e-ISSN 2615-9791			64, 748, 22-25	12, 2024
15	Nghiên cứu thực	1	X	Tạp chí Giao			65,	1,

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nghiệm sử dụng tro bay nhiệt điện làm vật liệu đắp nền đường giao thông dựa trên một số chỉ tiêu cơ lý			thông vận tải / ISSN 2354-0818, e-ISSN 2615-9791			749+750, 56-59	2025
16	Nghiên cứu xác định ứng suất cắt lớn nhất ở tầng mặt bê tông nhựa trong kết cấu áo đường mềm bằng phương pháp phần tử hữu hạn DOI: https://doi.org/10.31814/stce.huce2025-19(1V)-03	3	X	Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (TCKHCN XD) – ĐHXDHN / ISSN 2615-9058		1	19, 1V, 24-33	2, 2025
17	Characterisation of polymer-modified asphalt binders using the dynamic shear rheometer DOI: https://doi.org/10.31814/https://doi.org/10.31814/stce.huce2025-19(1)-01	1	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (JSTCE) – HUCE / ISSN 1859-2996		1	19, 1, 1-9	3, 2025
18	Investigation of permanent deformation characterisation of different asphalt mixtures Link: https://revue.ummtodz/index.php/JMES/article/view/3654	1	X	Journal of Materials and Engineering Structures « JMES » / ISSN: 2170-127X, eISSN: 2170-127X	WoS, ESCI, IF=0.6		12, 1, 21-31	3, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Experimental Investigation of the Rutting Potential of Polymer-modified Asphalt Binders using the Multiple Stress Creep Recovery Test DOI: https://doi.org/10.48084/etasr.10096	2	X	Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 2241-4487, eISSN: 1792-8036	Scopus, IF = 1.5, Q2		15, 2, 21166-21170	4, 2025
20	Pavement design incorporating polymer-modified asphalt using various laboratory fatigue tests DOI: https://doi.org/10.21660/2025.128.4781	1	X	International Journal of GEOMATE / ISSN (P) 2186-2982, ISSN (O) 2186-2990	Scopus, IF = 0.9, Q3		28, 128, 33-40	4, 2025
21	Nghiên cứu khả năng sử dụng tro bay thay thế bột khoáng trong sản xuất bê tông nhựa rỗng DOI: https://doi.org/10.31814/stce.huce2025-19(2V)-09	2	X	Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (TCKHCN XD) – ĐHXDHN / ISSN 2615-9058			19, 2V, 104-115	5, 2025
22	Nghiên cứu tích hợp yêu cầu an toàn, an ninh vào mô hình phát triển giao thông đường bộ ứng dụng công nghệ tiên tiến	2	X	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam / ISSN 1859-459X			6/2025, 114-117	6, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Research on traffic organisation to prohibit left turn at signalised intersections in Hanoi DOI: https://doi.org/10.31814/stce.huce2025-19(2)-01	5	X	Journal of Science and Technology in Civil Engineering (JSTCE) – HUCE / ISSN 1859-2996			19, 2, 1-17	6, 2025

- Trong đó có **06** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS, có số thứ tự [10], [12], [13], [18], [19], [20].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

T T	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

T T	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lý hạ tầng, đất đai đô thị thuộc ngành Quản lý xây dựng	Ủy viên, Thư ký	Quyết định số 613/QĐ-ĐHXDHN ngày 18/6/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Quản lý hạ tầng, đất đai đô thị thuộc ngành Quản lý xây dựng (Mã số 7580302 03)	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quyết định số 728/QĐ-ĐHXDHN ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Quản lý hạ tầng, đất đai đô thị, thuộc ngành Quản lý	
2	Xây dựng chương trình đào tạo đại học - Tiểu ban Giao thông, hạ tầng, trắc địa, địa kỹ thuật và quản lý	Ủy viên	Quyết định số 895/QĐ-ĐHXDHN ngày 08/8/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo đại học	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quyết định số 746/QĐ-ĐHXDHN ngày 13/6/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo đại học	
3	Nhóm phát triển các chương trình đào tạo	Thành viên	Quyết định số 75/QĐ-ĐHXDHN ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Nhóm phát triển	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quy trình mở mới ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học (thực hiện theo QĐ số 75/QĐ-ĐHXDHN ngày	

			các chương trình đào tạo		10/01/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Nhóm phát triển các chương trình đào tạo)	
4	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Logistics đô thị, thuộc ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Mã số: 7510605-01)	Ủy viên	Quyết định số 288 và 298/QĐ-ĐHXDHN ngày 08/03/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Ban đề án và thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - chuyên ngành Logistics đô thị;	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Quyết định số 592/QĐ-ĐHXDHN ngày 17/4/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Logistics đô thị, thuộc ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Mã số: 7510605-01);	
		Tổ trưởng	Quyết định số 312/QĐ-ĐHXDHN ngày 12/03/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Tổ Tư vấn xây dựng chương trình, lập đề án mở chuyên ngành Logistics đô thị, thuộc ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, mã số: 7510605-01		Quyết định số 603/QĐ-ĐHXDHN ngày 19/4/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc mở chuyên ngành Logistics đô thị, thuộc ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, trình độ đại học (Mã số: 7510605-01)	

5	<p>Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Đường sắt tốc độ cao và Đường sắt đô thị, thuộc ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông (Mã số: 7580205-02)</p>	<p>Uỷ viên</p>	<p>Quyết định số 1789 và 1791/QĐ-DHXDHN ngày 22/11/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Ban đề án và thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Đường sắt tốc độ cao và Đường sắt đô thị, thuộc ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông, mã số: 7580205-02;</p>	<p>Trường Đại học Xây dựng Hà Nội</p>	<p>Quyết định số 1948/QĐ-DHXDHN ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Đường sắt tốc độ cao và Đường sắt đô thị, thuộc ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông, mã số: 7580205-02;</p>
		<p>Tổ trưởng</p>	<p>Quyết định số 1790/QĐ-DHXDHN ngày 22/11/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc thành lập Tổ Tư vấn xây dựng chương trình, lập đề án mở chuyên ngành đào tạo trình độ đại học - chuyên ngành Đường sắt tốc độ cao và Đường sắt đô thị, thuộc ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông, mã số: 7580205-02</p>		<p>Quyết định số 1951/QĐ-DHXDHN ngày 13/12/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội về việc mở chuyên ngành Đường sắt tốc độ cao và Đường sắt đô thị, thuộc ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông, mã số: 7580205-02</p>

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính **02** HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì **04** nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: Không

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **06** CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Văn Bích